TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1990,
Trú tại: Thôn An Hải Tây, xã Tam Quang, huyện Núi T, tỉnh Quảng N.
Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1986,
Trú tại: Thôn An Lâu 1, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Quốc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Quốc Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Quốc Đ thỏa thuận thống nhất giao 02 cháu Nguyễn Đỗ Anh K, sinh ngày 12/5/2009 và cháu Nguyễn Đỗ Duy L, sinh ngày 14/10/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị N mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, 02 cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2019 cho đến khi các cháu K, L thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở

quyền này. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N, anh Đ khai: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị N tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm m□ơi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003441, ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND PN;
- UBND xã Tam Quang;
- TAND tỉnh;
- Cơ quan THADS PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng